

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2026/HS-PT
Ngày 10 - 6 - 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 105/2026/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo Hà Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2026/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hà Văn Đ, sinh năm 1987 tại Sơn La; số Căn cước công dân: 014087008173; nơi cư trú: T, xã C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn P và bà Vũ Thị H; có vợ: Tạ Thị P1 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28 tháng 11 năm 2018 bị Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 24 tháng 4 năm 2020). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 9 năm 2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N; có mặt.

- Các bị hại không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

+ Anh Đỗ Tiến Đ1, sinh năm 1994 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của anh Đ1: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1964; nơi cư trú: P213, V1, phường H, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn C, xã P, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

+ Chị Trương Thị T1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn H, xã Q, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty TNHH MTV V2; địa chỉ: Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H1, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

+ Công ty TNHH X; địa chỉ: Số D đường Đ, phường Đ, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Văn M, chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Hà Đức V không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị (Toà không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 03/9/2025, bị cáo Hà Văn Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 29K-059.94 đi trên đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc C - Ninh Bình hướng cầu H đi phường P, trên xe có em trai là Hà Đức V ngồi ở ghế phụ trong cabin. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi điều khiển xe ô tô đi đến Km 32+700 đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc C - Ninh Bình thuộc địa phận thôn V, xã B, tỉnh Ninh Bình thì Đảng thấy dây hơi của ghế lái vướng vào chân ga nên cúi xuống gỡ ra. Khi ngẩng đầu lên, Đảng nhìn về phía trước thấy xe ô tô Hyundai Santafe biển số 35A-314.99 do anh Đỗ Tiến Đ1 điều khiển chở chị Trương Thị T1 và chị Phạm Thị N đang dừng chờ đèn đỏ phía trước cùng chiều và cách xe ô tô do Đảng điều khiển khoảng 10 mét. Đảng liền đạp phanh để tránh nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu xe ô tô tải 29K-059.94 do Đảng điều khiển đã đâm vào đuôi xe ô tô 35A-314.99. Sau khi va chạm, xe ô tô 35A-314.99 bị đẩy về phía trước đâm va vào đuôi xe ô tô tải biển số 89H-001.08 do anh Phạm Ngọc H2 điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ và tiếp tục làm cho xe ô tô tải biển số 89H-001.08 bị đẩy về phía trước, đâm vào đuôi xe ô tô đầu kéo biển số 15H-020.42 kéo theo rơ moóc biển số 15R-162.26 do anh Đỗ Quốc T2 điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ. Hậu quả, anh Đỗ Tiến Đ1 tử vong tại chỗ, chị Trương Thị T1 và chị Phạm Thị N bị thương, các phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Hà Văn Đ bảo Hà Đức V (em trai) nhận thay Đảng là người điều khiển xe ô tô biển số 29K-059.94 gây tai nạn giao thông và V đồng ý. Khi lực lượng Công an đến giải quyết vụ việc, Hà Đức V đã khai nhận là người điều khiển xe ô tô gây ra vụ tai nạn, còn Đ đưa người bị thương đi cấp cứu. Ngày 04/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Đức V. Ngày 05/9/2025, Hà Đức V thay đổi lời khai, khai cho rằng Hà Văn Đ là người điều khiển xe ô tô tải 29K-059.94 đâm vào đuôi xe ô tô Santafe BKS 35A-314.99.

Ngày 07/9/2025, Hà Văn Đ đến Cơ quan Công an đầu thú, khai nhận mình là người điều khiển xe ô tô 29K-059.94 đâm vào phía sau xe ô tô BKS 35A-314.99. Kết quả xét nghiệm định lượng cồn trong máu, chất ma túy ngày 07/9/2025 đối với Hà Văn Đ là 0,000 mg/dl và âm tính với các chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã tiến hành tạm giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu ISUZU biển số 29K-059.94, bị hư hỏng sau tai nạn; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 140193009423 do Sở Giao thông vận tải tỉnh S cấp ngày 08/02/2025, có giá trị đến 08/02/2030, mang tên Hà Đức V; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29 361285 do Phòng C Công an Thành phố H cấp ngày 22/9/2023, biển số đăng ký 29K-059.94; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường xe cơ giới số VA 1306445 do Công ty Cổ phần K cấp ngày 14/7/2025, có hiệu lực đến hết ngày 13/01/2026, biển đăng ký 29K-059.94; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 140094010441 do Sở Giao thông vận tải tỉnh S cấp ngày 21/9/2022, có giá trị đến ngày 21/9/2027, mang tên Hà Văn Đ; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại SANTAFE, biển số 35A-314.99, bị hư hỏng sau tai nạn; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 370180007716 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 26/9/2023, có giá trị đến ngày 26/9/2028, mang tên Đỗ Tiến Đ1; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 35 000422 do Công an huyện N cấp ngày 10/11/2022, biển số đăng ký 35A-314.99; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0760313 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 2930D cấp ngày 21/02/2024, có hiệu lực đến hết ngày 20/02/2026, biển số đăng ký 35A-314.99; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số 2400048475 cấp ngày 23/11/2024, có thời hạn đến ngày 23/11/2025, biển số đăng ký 35A-314.99. 01 xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, biển số 89H-001.08, bị hư hỏng sau tai nạn; 01 Giấy phép lái xe hạng C số 330141001243 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 15/01/2024, có giá trị đến 15/01/2029, mang tên Phạm Ngọc H2; 01 Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường xe cơ giới số EC 0283209 do Trung tâm Đ2 cấp ngày 20/5/2025, giá trị đến hết ngày 19/5/2026, biển đăng ký 89H-001.08; 01 Giấy biên nhận thế chấp do Ngân hàng TMCP S Chi nhánh H3, Phòng G cấp ngày 29/5/2025; tài sản thế chấp xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, biển số 89H-001.08, màu sơn trắng, số máy 6HK1237419, số khung RLEFVM34WLV000306; thời hạn hiệu lực từ ngày 29/5/2025 đến ngày 29/11/2025; 01 bản phô tô Giấy chứng nhận điện tử bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và tự nguyện của chủ xe ô tô số GCN 0010+240281653 do Công ty B cấp ngày 09/12/2024, có thời hạn đến ngày 09/12/2025 đối với xe ô tô biển số 89H-001.08; 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FAW, biển số 15H-020.42, xe đã qua sử dụng; 01 somi rơ moóc đã qua sử dụng nhãn hiệu YONGCHAO, biển số 15R-162.26, số khung LA995RBB2M9YXY304; 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 310117001055 do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 15/01/2024, có giá trị đến 15/01/2029, mang tên Đỗ Quốc T2; 01 Chứng nhận đăng ký rơ moóc, somi rơ moóc số 15 001503 do Phòng C Công an thành phố H cấp ngày 23/7/2021, biển số đăng ký 15R-162.26; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 15

013830 do Phòng C Công an thành phố H cấp ngày 23/7/2021, biển số đăng ký 15H-020.42; 01 Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường xe cơ giới số 1383426 do Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông thành phố H cấp ngày 19/7/2025, giá trị đến hết ngày 18/7/2026, biển đăng ký 15H-020.42; 01 Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường xe cơ giới số 1383427 do Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông thành phố H cấp ngày 19/7/2025, giá trị đến hết ngày 18/7/2026, biển đăng ký 15R-162.26; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 25BB 250229938 cấp cho xe ô tô biển số 15H-020.42, có hiệu lực đến ngày 27/7/2026; 01 đĩa DVD-R lưu trữ 02 tệp video trích xuất từ camera an ninh của cây xăng T4, địa chỉ thôn N, xã B, tỉnh Ninh Bình có hình ảnh liên quan đến vụ án được niêm phong trong phong bì thư niêm phong ký hiệu “A”.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại đường nổi cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc C - Ninh Bình thuộc xã B, tỉnh Ninh Bình. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường đôi có dải phân cách cứng bê tông giữa đường và xảy ra tại chiều đường C đi P. Chiều đường cầu H đi P mặt đường trải nhựa áp phan và tương đối bằng phẳng, mặt đường có hệ thống vạch sơn để phân chia đường thành các làn đường xe chạy. Vạch sơn màu trắng nét liền rộng 0,15m giáp với mép phải đường của chiều cầu H đi P phân chia đường thành hai làn đường xe chạy, làn đường giáp với mép phải đường rộng 2,90m, làn tiếp theo rộng 3,35m. Tiếp theo là hệ thống vạch sơn nét đứt màu trắng rộng 0,15m phân chia làn đường tiếp theo, làn đường này giáp với dải phân cách rộng 3,35m. Tại khu vực hiện trường có tổ chức giao thông: Biển báo nguy hiểm và tín hiệu đèn giao thông (đèn vàng đang nhấp nháy). Mốc chuẩn hiện trường là chân cột đèn tín hiệu giao thông bên phải chiều đường C đi P. Tất cả các số đo đều được đo vuông góc với mép phải đường nổi cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc C - Ninh Bình theo chiều cầu H đi P và được đánh số thứ tự lần lượt từ (1) đến (10).

Cụ thể như sau: Dấu vết (1) là xe ô tô biển số 15H-020.42 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R-162.26. Xe (1) đang đỗ có bật đèn cảnh báo nguy hiểm bên phải đường chiều cầu H đi P. Đo tại mặt ngoài má lốp của tâm trục bánh trước và sau bên phải của ô tô biển số 15H-020.42 vào mép phải đường là 1,90m và 2,00m. Dấu vết (2) là xe ô tô tải biển số 89H-001.08 đang đỗ trên làn đường giáp với mép phải đường và làn đường tiếp theo, đang bật đèn cảnh báo nguy hiểm. Đo tại vị trí mặt ngoài má lốp của tâm bánh trước bên phải và sau cùng của xe (2) vào mép phải đường là 2,30m và 3,70m. Dấu vết (3) là vết trượt có chiều cầu H đi P và có kích thước (1,70 x 0,51)m. Đo tại vị trí điểm gần nhất của điểm đầu vết (3) vào mép phải đường là 4,05m. Dấu vết (4) là vết trượt có chiều cầu H đi P kích thước (1,90 x 0,51)m, tại vị trí điểm gần nhất của điểm đầu vết (4) đo vào mép phải đường là 6,15m, điểm cuối vết (4) kết thúc tại mặt lán của tâm trục bánh sau cùng bên trái của xe ô tô biển số 89H-001.08. Dấu vết (5) là xe ô tô con biển số 35A-314.99, đang đỗ trên làn đường thứ hai giáp với làn đường cạnh mép phải đường chiều cầu H đi P. Đo tại vị trí mặt ngoài má lốp của

tâm trục bánh trước và sau bên phải xe (5) vào mép phải đường là 4,75m và 3,70m. Dấu vết (10) là xe ô tô tải biển số 29K-059.94 đỗ tại làn đường thứ hai giáp với làn đường cạnh mép phải đường chiều cầu H đi P có bật đèn cảnh báo nguy hiểm. Đo tại vị trí mặt ngoài má lốp của tâm trục bánh trước và sau cùng bên phải xe (10) vào mép phải đường là 3,50m và 3,70m. Dấu vết (6) là vết trượt sạt có chiều cầu H đi P có kích thước (15,10 x 0,30)m. Đo tại vị trí điểm gần nhất của đầu và cuối vết (6) lần lượt vào mép phải đường là 4,15m và 4,00m. Dấu vết (7) là vết trượt sạt có chiều cầu H đi P có kích thước (15,05 x 0,30)m. Đo tại vị trí điểm gần nhất của đầu và cuối vết (7) vào mép phải đường là 5,75m và 5,00m. Dấu vết (8) là khu vực mảnh nhựa vỡ từ đầu xe ô tô biển số 29K-059.94 đến phía sau xe ô tô tải biển số 89H-001.08 và có kích thước (13,90 x 4,50)m. Đo tại vị trí điểm gần nhất của vết (8) vào mép phải đường là 2,05m. Dấu vết (9) là vết dầu loang từ đầu xe ô tô con biển số 35A-314.99 đến phía sau xe ô tô tải biển số 89H-001.08 và có kích thước (4,50 x 3,10)m. Đo tại vị trí điểm gần nhất của vết (9) vào mép phải đường là 2,90m (BL: 08-09).

Kết quả khám nghiệm phương tiện

Xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, biển số 29K-059.94: Mặt nạ phía trước đầu xe bị xô đẩy, bẹp lõm bề mặt có nhiều vết trượt sạt, rách, kim loại nhựa trên diện (160 x 700)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 137cm, bề mặt bám dính nhiều vật chất màu đỏ, dạng sơn màu đen, dạng nhựa có hướng từ sau về trước. Cản gạt nước bên trái phía trước bị gãy, bật khỏi khớp cố định. Tai xe phía trước bên phải vỡ nhựa trên diện (85 x 41)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 112cm, vết có hướng từ sau về trước. Tai xe phía trước bên trái có nhiều vết rách, vỡ nhựa, bề mặt vết bám dính nhiều vật chất màu đỏ dạng sơn trên diện (87 x 44)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 105cm, mặt ngoài tai xe này có cài giắt mảnh vỡ kính màu đen, vết có hướng từ trước về sau. Ba đèn sóc phía trước đầu xe bị trượt sạt, cong bẹp, rách kim loại trên diện (230 x 40)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 55cm, vết có hướng từ trước về sau, bề mặt vết bám dính vật chất màu đỏ dạng sơn, phía trên ba đèn sóc này có cài giắt mảnh vỡ nhựa vỡ, gương chiếu hậu loại ô tô con. Biển số phía trước đầu xe bật rời khỏi xe. Khung kim loại cố định phần đầu hai sắt xi có vết trượt bào mòn kim loại trên diện (80 x 7)cm, bề mặt vết bám dính vật chất màu trắng dạng sơn, cài giắt mảnh vỡ kính màu đen, nhựa màu đỏ, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 100cm, vết có hướng từ trước về sau. Cụm đèn chiếu sáng phía trước, bên trái bị vỡ để lộ hệ thống bóng điện bên trong. Khung kim loại hình trụ phía trên sắt xi đầu xe có vết trượt làm mòn sáng kim loại trên diện (55 x 5)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 110cm, bề mặt có bám dính vật chất màu trắng, đỏ dạng sơn. Bóng đèn chiếu sáng phía trước, bên trái biển số xe bị nứt vỡ để lộ hệ thống dây điện bên trong. Khung kim loại phía dưới sắt xi dạng ống tròn bị xô đẩy, cong bẹp, biến dạng trên diện (202 x 10)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 33cm, bề mặt vết bám dính vật chất màu đỏ dạng sơn, vết có hướng từ trước về sau. Bàn đạp chân lên xuống phía trước bên phải đầu xe bị xô đẩy từ phải qua trái. Bàn đạp chân lên xuống phía trước, bên trái bị nứt gãy hướng từ trên xuống dưới. Mặt ngoài phía dưới cánh cửa xe phía trước bên trái

có vết trượt làm mòn, rách nhựa trên diện (35 x 85)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 88cm, vết có hướng từ trước về sau. Gương chiếu hậu bên dưới phía trước bên trái bị nứt vỡ trên diện (20 x 20)cm. Chấn bụn bánh trước phía trước bên trái bị xô đẩy, rách trên diện (42 x 35)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 47cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống còi, đèn mất tác dụng. Xe hư hỏng không kiểm tra được hệ thống phanh.

Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: SANTAFE, biển số 35A-314.99: Cụm đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ, bật rời khỏi xe. Nắp ca pô bị rách, xô đẩy, biến dạng bật rời khỏi xe. Tai xe bên trái bị đẩy cong bẹp trên diện (95 x 36)cm. Ba đòn sóc phía trước đầu xe bị đẩy cong, vỡ kim loại hướng từ trước về sau. Cản trước mặt nạ phía trước đầu xe bị vỡ bật rời khỏi xe. Hệ thống máy móc phía trước đầu xe dưới nắp ca pô bị xô đẩy, vỡ kim loại, bị chèn ép từ trước về sau, từ trên xuống dưới trên diện (160 x 110)cm để lộ hệ thống dây điện, máy móc, tại khu vực máy này có nhiều vết nứt vỡ nhựa, chảy dầu, cài giắt nhiều mảnh vỡ, vụn kim loại. Lưới tản nhiệt phía trước đầu xe bị đẩy từ trước về sau, từ dưới lên trên, rách, cong, bẹp, biến dạng trên diện (55 x 45)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 73cm. Cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị vỡ, bật rời khỏi xe. Tai xe phía trước bên phải bị rách, bật rời khỏi xe. Khung xe bị xô đẩy, cong hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Khung xe phía trước bên phải xô đẩy, áp sát vào bánh trước bên phải. Kính chắn gió phía trước bị vỡ, bật rời khỏi xe. Cánh cửa phía trước bên phải bị xô lệch, biến dạng, rách kim loại gãy bật khỏi khớp cố định. Khung xe trong khoang bị rách kim loại biến dạng trên diện (230 x 160)cm, hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Cánh cửa phía sau bên phải bị xô đẩy, cong, bẹp, biến dạng, rách kim loại, vỡ kính chắn gió hướng từ trước về sau. Toàn bộ sàn xe bị xô đẩy từ trên xuống dưới, biến dạng áp sát mặt đất hướng từ trên xuống dưới. Mặt ngoài má lốp bánh sau bên phải có nhiều vết rách lõp trên diện (110 x 10)cm, mặt ngoài la-zăng bánh lốp này có nhiều vết nứt vỡ kim loại, trượt sát trên diện (55 x 42)cm, đo điểm gần nhất cách mặt chân van là 10cm theo chiều chuyển động của xe khi tiến. Cánh cửa cốp xe bị gãy, bật rời khỏi xe để lộ hệ thống dây điện bên trong trong cốp xe có cài giắt nhiều mảnh vỡ nhựa, kim loại. Khung kim loại cốp xe phía sau bị xô đẩy, biến dạng, rách kim loại hướng từ sau về trước, từ dưới lên trên. Cụm đèn xi nhan phía sau bên phải bị nứt vỡ, để lộ hệ thống dây điện, bóng led bên trong. Ống xả bị xô đẩy bật khỏi khớp cố định, hướng từ sau về trước, từ dưới lên trên. Khung kim loại lớp dự phòng bên phía sau xe cố định bị xô đẩy từ dưới lên trên, từ sau về trước. Ba đòn sóc phía sau xe bị đẩy cong, bẹp, biến dạng, rách kim loại trên diện biển (160 x 40)cm. Biển số phía sau xe bật rời khỏi xe. Cụm đèn xi nhan phía sau bên trái bị vỡ, bật khỏi khớp cố định trên diện (45 x 22)cm. Sườn xe phía sau bên trái bị xô đẩy, cong, bẹp, biến dạng, rách kim loại. Cánh cửa phía sau bên trái bị rách, bật khỏi xe. Cánh cửa phía trước bên trái tại vị trí ghế lái bị xô đẩy, biến dạng, vỡ kính chắn gió trên diện (110 x 135)cm. Mặt ngoài phía sau bên trái má lốp có vết trượt làm mòn cao su, có đường kính 63cm. Gương chiếu hậu bên phải bật rời khỏi xe. Túi khí cánh cửa phía sau bên trái bị nổ. Túi khí tại

vị trí vô lăng bị nổ bật khỏi vị trí cố định. Túi khí tại vị trí mặt táp-lô ghế phụ bên phải bị nổ bật khỏi vị trí cố định. Tại vị trí ghế sau xe có nhiều mảnh vỡ kính, vỡ kim loại cài giắt trên ghế và dưới sàn để chân phía sau. Mặt táp-lô bị nứt vỡ nhựa, xô đẩy từ trước về sau, áp sát vào vị trí ghế lái và ghế phụ bên phải người điều khiển. Vô-lăng bị xô đẩy từ trước về sau, áp sát vào vị trí ghế lái. K1 trần xe bị xô đẩy cong, bẹp, biến dạng, rách kim loại, hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Tại vị trí ghế lái và ghế phụ phía trước bên phải cài giắt nhiều mảnh vỡ kính, kim loại. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Xe hư hỏng không kiểm tra được kỹ thuật an toàn phương tiện.

Xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, biển số 89H-001.08: Kính chắn gió phía trước bị nứt, vỡ trên diện (180 x 80)cm. Tai xe phía trước bên trái bị bật khỏi xe. Mặt nạ phía trước đầu xe bị xô đẩy, bẹp lõm, vỡ nhựa trên diện (160 x 70)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất là 115cm, vết có hướng từ trước về sau, bề mặt vết bám dính vật chất màu vàng, màu đỏ dạng sơn. Tay nắm phía trước đầu xe tại vị trí cạnh cần gạt nước phía trước bên trái bị vỡ, bật rời khỏi xe. Ba đèn sóc phía trước, góc bên trái ba đèn sóc này có vết bẹp lõm, rách kim loại, hướng từ trước về sau trên diện (145 x 47)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 70cm, bề mặt vết bám dính vật chất màu vàng dạng sơn. Biển số phía trước đầu xe, biển số này bị xô đẩy từ trước về sau, từ trên xuống dưới, mặt ngoài biển số bị nứt vỡ, kích thước (10 x 15)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 80cm. Cánh cửa phía sau xe bị xô đẩy, cong bẹp hướng từ sau về trước, từ phải qua trái, mặt ngoài hai cánh cửa này có bám dính vật chất dạng bùn đất, có nhiều vết rách, mài mòn làm sáng kim loại trên diện (170 x 140)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất là 180cm. Phía dưới khung kim loại nâng hạ phía sau xe bị bẹp, lõm, mài sạt sáng kim loại, bề mặt vết bám dính vật chất màu đỏ dạng sơn trên diện (150 x 12)cm, tại khung kim loại này có cài giắt vật chất dạng kính màu xanh, đen. Ba đèn sóc phía sau xe bị xô đẩy từ sau về trước, cong bẹp, gãy, rách kim loại trên diện (180 x 30)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất là 95cm, bề mặt Ba đèn sóc có bám dính nhiều vật chất dạng sơn màu đỏ. Biển số xe phía sau lớp mê ca bảo vệ biển số này bị nứt, vỡ, cong, mài sạt trên diện (32 x 17)cm, mặt ngoài biển số này có bám dính vật chất màu đỏ dạng sơn. Hai đèn soi biển số hai bên phía sau bị nứt vỡ, để lộ hệ thống dây điện, bóng điện bên trong. Đèn báo hãm phía sau bên phải cạnh vị trí biển số phía sau bị nứt vỡ, để lộ hệ thống dây điện bên trong, bị xô đẩy từ sau về trước. Đèn báo hãm phía sau bên trái cạnh vị trí biển số phía sau bị nứt vỡ. Mặt ngoài tấm cao su phía sau bên trái có nhiều vết trượt rách trên diện (60 x 80)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất là 50cm. Mặt ngoài tấm cao su bên phải phía sau xe có nhiều vết trượt sạt làm rách cao su trên diện (30 x 50)cm, bề mặt vết bám dính vật chất màu đỏ dạng sơn. Cụm đèn xi nhan phía sau bên trái bị nứt vỡ, mài sạt trên diện (40 x 15)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 100cm. Khung kim loại được gắn vào sườn sắt xi bên trái phía đuôi xe bị gãy bật khỏi xe. Sắt xi bên trái, mặt dưới sắt xi này có nhiều vết trượt sạt làm mòn kim loại trên diện (285 x 12)cm, bề mặt vết bám dính nhiều vật chất dạng kính màu đỏ, dạng sơn, phía trong sắt xi này có cài giắt mảnh vụn kim loại, kính, đo điểm

thấp nhất cách mặt đất 80cm, vết có hướng từ sau về trước. Sắt xi bên phải, mặt phía dưới sắt xi này tại vị trí đuôi xe có nhiều vết trượt mài mòn kim loại, bề mặt bám dính chất màu đỏ dạng sơn trên diện (215 x 25)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất là 77cm, vết có hướng từ sau về trước. Phía bên trong sắt xi này có cài giắt nhiều mảnh nhựa, kim loại. Phần phía dưới khung kim loại này được gắn cố định với sắt xi. Phía sau bên phải có vết trượt sạt làm mòn sáng kim loại trên diện (70 x 12)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất là 71cm. Khung kim loại cố định hai sắt xi phía sau có nhiều vết trượt làm mòn sáng kim loại trên diện (70 x 50)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất là 75cm, vết có hướng từ sau về trước, có bám dính cài giắt chất màu đỏ dạng sơn, cài giắt các mảnh vỡ dạng kính, nhựa. Chấn bunn phía sau bánh sau bên trái bị xô đẩy, cong, bẹp, rách cao su trên diện (65 x 63)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 31cm. Đèn sườn xe bên trái, vị trí thứ hai từ đuôi xe bị xô đẩy từ dưới lên trên. Mặt ngoài má lốp bánh sau cùng bên trái có vết rách lốp trượt trên diện (75 x 16)cm, bề mặt vết bám dính vật chất màu đỏ dạng sơn, đo điểm gần nhất của vết này cách vị trí chân van là 50cm theo chiều chuyển động của xe khi tiến. Mặt ngoài ốp kim loại góc thùng xe phía cuối bên trái có vết bẹp lõm, mài mòn khung kim loại trên diện (40 x 24)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 120cm, bề mặt có bám dính vật chất màu đỏ dạng sơn, vết có hướng từ sau về trước. Kỹ thuật an toàn phương tiện: xe hư hỏng, không kiểm tra được an toàn phương tiện.

Xe ô tô đầu kéo biển số nhãn hiệu FAW, biển số 15H-020.42 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R-162.26: Góc thùng container bên phải phía sau có vết trượt làm mòn kim loại, bề mặt vết có bám dính vật chất màu trắng dạng sơn trên diện (16 x 11,5)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 144cm, vết có hướng từ sau về trước. T3 thùng container phía sau mặt ngoài thành thùng này có nhiều vết trượt làm mòn, xước kim loại trên diện (70 x 5)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 160cm. Mặt ngoài khớp chốt cánh cửa, hai cánh phía sau thùng container bên dưới có vết trượt làm mòn kim loại trên diện (120 x 54)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất 154cm. Mặt ngoài khung kim loại phía trên, bên trái cụm đèn xi nhan bên phải có vết bẹp, lõm trên diện (12 x 13)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất là 130cm, bề mặt vết bám dính vật chất màu trắng dạng sơn, màu đen dạng nhựa, có cài giắt mảnh nhựa màu đen, vết có hướng từ sau về trước. Khung kim loại phía trên bên phải cụm đèn xi nhan phía sau xe, mặt ngoài khung kim loại này có bám dính vật chất màu trắng dạng sơn, có vết trượt bào mòn kim loại trên diện (8 x 11)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất là 131cm, vết có hướng từ sau về trước. Mặt ngoài ba đèn sọc phía sau bên phải có vết trượt làm mòn giá kim loại, bong tróc sơn trên diện (170 x 76)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất là 54cm, vết có hướng từ sau về trước. Ba đèn sọc này bị đẩy cong, nứt gãy, hướng từ sau về trước áp sát vào cụm bánh sau bên phải sơ mi rơ moóc này. Khung kim loại cố định biển số xe sơ mi rơ moóc có nhiều vết trượt sạt làm bong tróc sơn trên diện (55 x 38)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất là 72cm, vết có hướng từ sau về trước. Mặt ngoài nhíp phía sau bên phải có vết trượt làm mòn kim loại, có vật chất bám dính màu vàng dạng sơn trên diện

(9 x 3)cm, đo điểm thấp nhất cách mặt đất là 71cm, vết có hướng từ sau về trước, từ dưới lên trên. Chấn bầm bánh sau cùng bên phải phía sau bị xô đẩy, cong bẹp từ sau về trước áp sát vào mặt lốp phía sau bên phải. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống phanh, đèn, còi đầy đủ, còn hoạt động.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Ngày 04/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định số 2167/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh N giám định nguyên nhân tử vong của anh Đỗ Tiến Đ1. Tại bản Kết luận giám định số 851/KLGĐTT-KTHS của Phòng K2 Công an tỉnh N, kết luận: “Nguyên nhân chết của Đỗ Tiến Đ1 là chấn thương cột sống - tủy sống cổ”.

Ngày 08/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định số 2296/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu V3 giám định ma túy, nồng độ cồn trong máu thu trên tử thi Đỗ Tiến Đ1. Tại bản Kết luận giám định hóa pháp số 2141/PY-XNĐH của V3, kết luận: Không tìm thấy E trong mẫu máu của Đỗ Tiến Đ1. Không tìm thấy các chất ma túy nêu trên trong mẫu máu của Đỗ Tiến Đ1.

Ngày 06/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định số A3293/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh N giám định lệ tổn thương cơ thể của chị Phạm Thị N. Tại bản Kết luận giám định số 218/KLTTCT-TTPY ngày 08/10/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh N, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thị N, sinh năm 1978 tại thời điểm giám định là: 01%.

Ngày 06/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu giám định số A3294/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh N giám định lệ tổn thương cơ thể của chị Trương Thị T1. Tại bản Kết luận giám định số 219/KLTTCT-TTPY ngày 10/10/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh N, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Thị T1, sinh năm 1997 tại thời điểm giám định là 39%.

Ngày 12/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Yêu cầu định giá tài sản số A4115/YC-VPCQCSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình xác định trị giá thiệt hại của 04 xe ô tô biển số: 29K-059.94, 35A-314.99, 89H-001.08 và xe ô tô đầu kéo biển số: 15H-020.42 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số: 15R-162.26 bị hư hỏng do tai nạn giao thông gây nên tại thời điểm ngày 03/9/2025.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 218/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu: ISUZU, biển số 29K-059.94 cũ đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 03/9/2025 là 30.144.999 đồng. Giá trị thiệt hại của xe ô tô đầu kéo biển số nhãn hiệu FAW, biển số 15H-020.42, kéo theo sơ mi rơ moóc nhãn hiệu YONGCHAO, biển số 15R-162.26, xe cũ đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 03/9/2025 là 8.516.667 đồng. Giá trị thiệt hại

của xe ô tô nhãn hiệu ISUZU, biển số 89H-001.08, xe cũ đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 03/9/2025 là 33.170.000 đồng. Giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: SANTAFE, biển số 35A-314.99, màu sơn: đỏ, số máy: D4HEMH756816, số khung: RLUSW81HHMN027110, xe cũ đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 03/9/2025 là 830.000.000 đồng.

Tiến hành khai thác hình ảnh Camera thu tại cây xăng T4 thuộc xã B, tỉnh Ninh Bình (cách hiện trường vụ tai nạn khoảng 05 km) xác định vào lúc 20 giờ 56 phút ngày 03/9/2025, xe ô tô 29K-059.94 đi vào cây xăng, Hà Đức V bước xuống từ ghế phụ cabin xe ô tô 29K-059.94 để trả tiền dầu, đến 21 giờ 01 phút ngày 03/9/2025 V mở cửa xe bên ghế phụ, trèo lên xe vào cabin bên ghế phụ, đóng cửa rồi xe ô tô rời khỏi cây xăng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2026/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 41; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm b khoản 3 Điều 106 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Hà Đức V phạm tội “Khai báo gian dối”. Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 07/9/2025. Cấm bị cáo Hà Văn Đ hành nghề lái xe 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Xử phạt Hà Đức V 09 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, bị cáo Hà Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và gia đình bị cáo xuất trình Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện hợp pháp cho bị hại (anh Đ1), bà nội bị cáo là mẹ Việt Nam anh hùng, ông ngoại bị cáo là thương binh, ông chú bị cáo là Liệt sĩ; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính đang nuôi con (sinh năm 2014).

Tại phiên toà phúc thẩm các bị hại (chị Phạm Thị N và chị Trương Thị T1) đều tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2026/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình theo hướng xử phạt bị cáo Hà Văn Đ từ 06 năm đến 06 năm 03 tháng tù. Về án hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Bị cáo và các bị hại có mặt tại phiên toà đều không có ý tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hà Văn Đ rất ân hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của những người kháng cáo đều trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Văn Đ thừa nhận các tình tiết ghi trong bản án sơ thẩm đúng với diễn biến của vụ án; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 03/9/2025, tại Km32+700 đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc C - Ninh Bình thuộc thôn V, xã B, tỉnh Ninh Bình; bị cáo Hà Văn Đ có Giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển số 29K-059.94 chở theo Hà Đức V. Do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn khi đi vào nơi có biển cảnh báo nguy hiểm “Đi chậm”, “Giao nhau với đường không ưu tiên” nên đã điều khiển xe ô tô biển số 29K-059.94 đâm vào xe ô tô biển số 35A-314.99 do anh Đỗ Tiến Đ1 điều khiển chở chị Trương Thị T1, Phạm Thị N đang dừng chờ đèn đỏ ở phía trước gây thiệt hại về tài sản giá trị 830.000.000 đồng. Sau đó, xe ô tô biển số 35A-314.99 bị đẩy về phía trước đâm va vào phía sau xe ô tô tải biển số 89H-001.08 do anh Phạm Ngọc H2 điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ, gây thiệt hại về tài sản giá trị 33.170.000 đồng và làm cho xe ô tô tải biển số 89H-001.08 tiếp tục bị đẩy về phía trước và đâm vào phía sau xe ô tô đầu kéo biển số 15H-020.42 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R-162.26 do anh Đỗ Quốc T2 điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ, gây thiệt hại về tài sản giá trị 8.516.667 đồng. Hậu quả: Anh Đỗ Tiến Đ1 tử vong tại chỗ, chị Phạm Thị N tổn hại 01% sức khỏe, chị Trương Thị T1 tổn hại 39% sức khỏe, tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 871.686.667 đồng.

Sau khi tai nạn xảy ra, mặc dù bị cáo Hà Đức V là người ngồi trên ghế phụ, không điều khiển xe ô tô BKS 29K-059.94 và nhìn thấy rõ diễn biến vụ tai nạn. Tuy nhiên, khi được bị cáo Đ nhờ nhận thay là người điều khiển xe ô tô BKS 29K-059.94 gây tai nạn cho Đảng thì bị cáo Hà Đức V đồng ý và trình báo với cơ quan Công an với nội dung V là người điều khiển xe ô tô biển số 29K-059.94 gây ra vụ tai nạn. Lời khai báo gian dối của bị cáo V đã gây khó khăn đến việc giải quyết vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Văn Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 10; điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết 01 người, gây tổn hại sức khỏe cho 02 người với tổng tổn hại sức khỏe 40% và gây thiệt hại về tài sản với số tiền 871.686.667 đồng. Vì vậy, bản án hình sự sơ

thẩm đã tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Hà Đức V phạm vào tội “*Khai báo gian dối*” được quy định tại khoản 1 Điều 382 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy: Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và được bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện hợp pháp cho bị hại (anh Đ1), bà nội bị cáo là mẹ Việt Nam anh hùng, ông ngoại bị cáo là thương binh, ông chú bị cáo là Liệt sĩ; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính đang nuôi con (sinh năm 2014) và các bị hại (chị Phạm Thị N, chị Trương Thị T1) đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hà Văn Đ được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Văn Đ; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2026/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình về phần hình phạt.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2025.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Hà Văn Đ không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà Phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng GDKTTT&THA Tòa án tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- TAND khu vực 6 - Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 6 - Ninh Bình;
- UBND xã Chiềng Sơn, tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Bộ phận HCTP;
- Toà Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy